BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thanh Nhàn

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGHÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Nhàn Mã SV: 2012401008

Lớp : QT2401K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

-Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các văn bản Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

- Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp.

- Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát**.**

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế tóan thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 01 năm 2024

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 05 năm 2024

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Giảng viên hướng dẫn*
Nguyễn Thị Thanh Nhàn	***Phạm Thị Kim Oanh***

Hải Phòng, ngày .... tháng .... năm 2024

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh

Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Nhàn Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

Nội dung hướng dẫn: Kế toán công nợ

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài kế toán thanh toán với người mua, người bán.
- Chăm chỉ, chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán công nợ
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA 2

1.1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán. 2

1.1.1.Sự cần thiết của kế toán thanh toán đối với người mua, người bán trong doanh nghiệp. 2

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán. 3

1.1.3. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán. 3

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua. 5

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua. 5

1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua. 6

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua. 9

1.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán. 11

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán 11

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người bán. 12

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán. 15

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ. 17

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán. 17

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ. 18

1.4.2.1. Tài khoản sử dụng..... 18

1.4.2.2. Kế toán các nhiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ..... 18

1.4.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ..... 19

1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp. 20

1.5.1. Hình thức Nhật ký chung..... 20

1.5.2.Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ. 22

1.5.3.Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái 24

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT 28

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 28

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát..... 28

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của công ty..... 28

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty. 29

2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán và công tác kế toán. 30

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 34

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 34

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 35

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại công ty..... 35

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại công ty..... 36

2.2.2.3.Sổ sách sử dụng tại công ty. 36

2.2.2.4. Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty..... 36

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 52

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng..... 52

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng tại công ty..... 52

2.2.3.3. Sổ sách sử dụng tại công ty 52

2.2.3.4. Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 52

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT. 68

3.1. Đánh giá về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 68

3.1.1. Ưu điểm..... 68

3.1.2. Hạn chế. 69

3.2.Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 70

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 70

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát..... 71

3.2.3.1. Ý kiến thứ nhất : Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán. 71

3.2.3.2. Ý kiến thứ hai: Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ. 73

3.2.3.3. Ý kiến thứ ba : Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp. 78

KẾT LUẬN 83

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO 84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán TK 131 – Phải thu của khách hàng 8

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán TK 331 – Phải trả người bán 14

Sơ đồ 1.3.Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức ghi sổ Nhật ký chung..... 21

Sơ đồ 1.4.Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ. 23

Sơ đồ 1.5.Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái 25

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 29

Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát 30

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung 33

Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 37

Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát. 53

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1. Biểu tổng tại bộ phận in ngày – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam) 38

Biểu 2.2. Biểu tổng tại bộ phận phun sơn ca ngày – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam) 38

Biểu 2.3. Biểu tổng tại bộ phận ép thủy lực – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam). 40

Biểu 2.4. Biểu tổng tại bộ phận tĩnh điện– Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam) 41

Biểu 2.5: Hóa đơn GTGT số 28 42

Biểu 2.6. Giấy báo có của ngân hàng Agriabank ngày 10/09/2023. 44

Biểu 2.7. Hóa đơn GTGT số 30 45

Biểu 2.8. Giấy báo có của ngân hàng Agribank ngày 25/09/2023. 46

Biểu 2.9. Trích sổ nhật ký chung năm 2023 47

Biểu 2.10. Trích sổ cái TK 131 năm 2023 48

Biểu 2.11. Sổ chi tiết thanh toán với người mua – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky Việt Nam. 49

Biểu 2.12. Sổ chi tiết thanh toán với người mua – Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú. 50

Biểu 2.13. Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua năm 2023……51

Biểu 2.14. Hóa đơn GTGT số 000037. 54

Biểu 2.15. Ủy nhiệm chi của ngân hàng Vietinbank ngày 08/08/2023. 55

Biểu 2.16. Giấy báo nợ của ngân hàng Vietinbank ngày 08/08/2023. 56

Biểu 2.17 Hóa đơn GTGT số 00000996. 57

Biểu 2.18. Ủy nhiệm chi của ngân hàng Vietinbank ngày 30/08/2023. 58

Biểu 2.19. Giấy báo nợ của ngân hàng Vietinbank ngày 30/08/2023. 59

Biểu 2.20 : Hóa đơn GTGT số 000054 60

Biểu 2.21.Trích sổ nhật ký chung năm 2023 62

Biểu 2.22. Trích sổ cái TK 331 năm 2023 63
Biểu 2.23. Sổ chi tiết thanh toán với người bán – Công ty TNHH TM&DV Tân Shihai. 64
Biểu 2.24. Sổ chi tiết thanh toán với người bán – Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hòa. 66
Biểu 2.25. Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán năm 2023 67
Biểu 2.26: Mẫu biên bản xác nhận công nợ. 74
Biểu 2.27: Biên bản xác nhận công nợ với Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú. 76

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kì kinh tế có nhiều biến động như hiện nay thì đối với một doanh nghiệp dù có quy mô lớn hay nhỏ thì công tác kế toán công nợ là rất quan trọng. Giải quyết tốt vấn đề công nợ để có được chữ tín với khách hàng, đồng thời thu hồi được các khoản nợ để tránh bị chiếm dụng vốn của doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ một cách hiệu quả, hợp lý là việc làm cần thiết và có ý nghĩa đối với sự phát triển của công ty.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu về công tác kế toán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát, nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức công tác kế toán thanh toán cùng với kiến thức đã học ở trường, em đã quyết định lựa chọn đề tài "Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán đối với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát" để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Đề tài "Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán đối với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát" gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1 : Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua- người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua- người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua- người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Trong quá trình viết không thể tránh khỏi những thiết sót, em rất mong được sự góp ý của các thầy, cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô - ThS. Phạm Thị Kim Oanh, cảm ơn ban lãnh đạo cùng các cô, các chị trong phòng kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát đã giúp đỡ và tạo điều kiện để em có thể hoàn thiện bài khóa luận của mình.

Sinh viên

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán.

1.1.1.Sự cần thiết của kế toán thanh toán đối với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn chủ sở hữu có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu của doanh nghiệp thì phải thu khách hàng chiếm vị trí quan trọng nhất. Số tiền thu được từ khách hàng là nguồn tiền chính để doanh nghiệp có thể chi trả các khoản nợ và tiếp tục hoạt động kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ có hiệu quả sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính ổn định để vượt qua những rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình và quyết định sự liên tục của quá trình hoạt động kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính trong một doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính.Thông qua các thông tin về nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo từng đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ giúp cho các nhà quản lý nắm được tình hình thanh toán cuả doanh nghiệp rồi từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ,thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Vì vậy, các nghiệp vụ liên quan đến việc thanh toán phát sinh đều được thể hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Thông qua việc quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, có những biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín của công ty. Tóm lại, quan hệ thanh

toán với người mua người bán có ảnh hưởng quan trọng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu , phải trả chi tiết theo từng đối tượng, từng khoản nợ, từng thời gian, đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn lẫn nhau.

Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn nợ. Nếu cần có thể yêu cầu khách hàng xác nhận nợ bằng văn bản.

Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán.

Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán.

Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc, quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

1.1.3. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán.

- Thanh toán: là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia. Thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- Phương thức thanh toán: Là cách thức thực hiện việc thanh toán của người mua với người bán về các khoản phải thu, phải trả, các khoản vay trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Có 2 phương thức thanh toán chính là: trả ngay và trả chậm.

*** Phương thức thanh toán trả ngay**: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng).

*** Phương thức thanh toán trả chậm:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

+ Có 2 hình thức thanh toán chính là: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

*** Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:** bao gồm các loại hình thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ các loại, hồi phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền.... Đây là các hình thứ thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất hiện tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được ápdụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

*** Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:** Là hình thức thanh toán qua ngân hàng, là tổng hợp các mối quan hệ chi trả tiền tệ được thực hiện bằng cách trích chuyển từ tài khoản của người này sang tài khoản của người khác tại ngân hàng mà không dùng tiền mặt. Phương thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông.

Hình thức thanh toán bằng Ủy nhiệm chi(hoặc lệnh chi): là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

Ủy nhiệm chi phải do khách hàng lập, ký và chỉ căn cứ vào lệnh đó để trích tiền từ tài khoản khách hàng chuyển trả cho đơn vị thụ hưởng. Việc Ngân hàng tự động trích tài khoản của khách hàng là không được phép trừ trường hợp đã có thỏa thuận trước bằng văn bản.

Hình thức nhờ thu phiếu trơn: Nhờ thu phiếu trơn là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hồi piểu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hang nhờ thu tiền.

Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ: Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó người bản ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

Phương thức tín dụng chứng từ: là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua, kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giả trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

- Tuyệt đối không được bù trừ số dư hai bên nợ, có của tài khoản 131 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua.

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

- Hợp đồng bán hàng
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập.
- Phiếu thu
- Giấy báo có Ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ khác có liên quan

b. Tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bản sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131-Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XDCB với người giao thầu về khối lượng công tác XDCB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

Kết cấu của tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Bên Nợ	**Bên Có**
Số dư đầu kỳ bên nợ + Số tiền còn phải thu của khách hàng	**Số dư đầu kỳ bên có (nếu có)** + Phản ánh số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách

	hàng.
+ Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính; + Số tiền thừa trả lại cho khách hàng; + Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	+ Số tiền khách hàng đã trả nợ; + Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng; + Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng; + Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế giá trị gia tăng hoặc không có thuế giá trị gia tăng); + Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua; + Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Số dư bên Nợ Số tiền còn phải thu của khách hàng.	**Số dư bên Có(nếu có)** Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể

* Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái TK 131, 511,333

d. Sơ đồ hạch toán

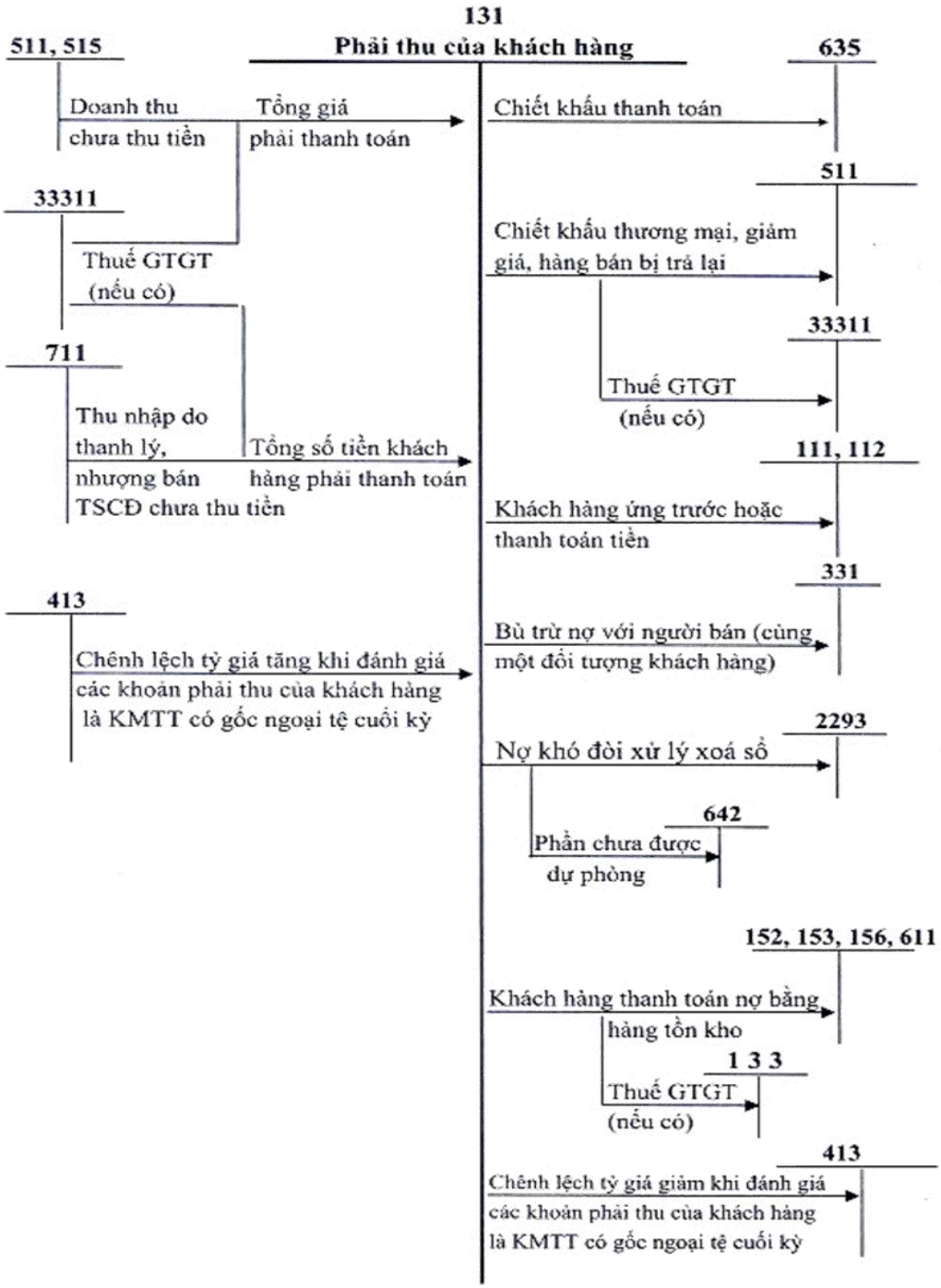

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán TK 131 – Phải thu của khách hàng

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.

1) Doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, xuất bản, dịch vụ đã cung cấp được xác định là tiêu thụ. Kể toán ghi số tiền phải thu của khách hàng nhưng chưa thu:

- Đối với hàng hóa dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phân ảnh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế GTGT, kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 131 : Phải thu của khách hàng

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp.

- Đối với hàng hóa dịch vụ, bất động sản đầu tư không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tỉnh theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ảnh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo tổng giá thanh toán, kể toản hạch toán như sau:

Nợ TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Có TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

2) Trường hợp giảm giá hàng bản, chiết khấu thương mại và hàng bản bị trả lại:

- Đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

Nợ TK 521 : Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bản bị trả lại

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

- Đối với hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT tỉnh theo phương pháp trực tiếp, doanh thu hàng bản bị trả lại, giảm giá, chiết khấu:

Nợ TK 521 : Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

- Số chiết khấu thương mại phải trả cho người mua trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng :

Nợ TK 5211 : Chiết khấu thương mại

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

3) Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

4) Nhận được tiền do khách hàng trả liên quan đến sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư đã bán, dịch vụ đã cung cấp:

Nợ TK 111,112,...

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

5) Nhận được tiền ứng trước, trả trước của khách hàng theo hợp đồng bản hàng hoặc cung cấp dịch vụ:

Nợ TK 111, 112,...

Có TK 131: Phải thu của khách hang

6) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng hóa (hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hóa nhận trao đổi (tính theo giá hợp lý ghi trong Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng:

Nợ TK 152, 153, 156: Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa

Nợ 611 : Mua hàng (trường hợp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

Nợ TK 133 : Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

7) Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi, thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ (căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ):

Nợ TK 1592 : Dự phòng phải thu khó đòi

Nợ TK 642 : Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK131 : Phải thu của khách hàng

8) Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

1.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

-Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi nợ.

-Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số tiền đã thanh toán và chưa thanh toán, được xác nhận bằng văn bản.

-Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo Đồng Việt Nam, cuối kỳ điều chỉnh sốdư theo thực tế.

-Đối với các khoản phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

- Tuyệt đối không được bù trừ số dư hai bên Nợ, Có của TK 331 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người bán.

a. Chứng từ sử dụng

- Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng(hoặc hóa đơn GTGT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận,...

- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc,...

- Biên bản đối chiếu công nợ

- Các chứng từ có liên quan khác..

b. Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 331: Phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả cho người bán

Bên nợ	**Bên có**
Số dư đầu kỳ (nếu có): - Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết từng đối tượng cụ thể	**Số dư đầu kỳ** - Số tiền còn phải trả cho người bán, nhà cung cấp, người nhận thầu, xây lắp
Số phát sinh - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bản giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá	**Số phát sinh** - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng

hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; -Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bản chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán: - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).	so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
Số dư bên Nợ (nếu có) số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bản theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	**Số dư bên Có**: Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên “Nguồn vốn”.

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 331

- Sổ chi tiết TK 331 từng nhà cung cấp

- Bảng tổng hợp TK 331

d. Sơ đồ hạch toán

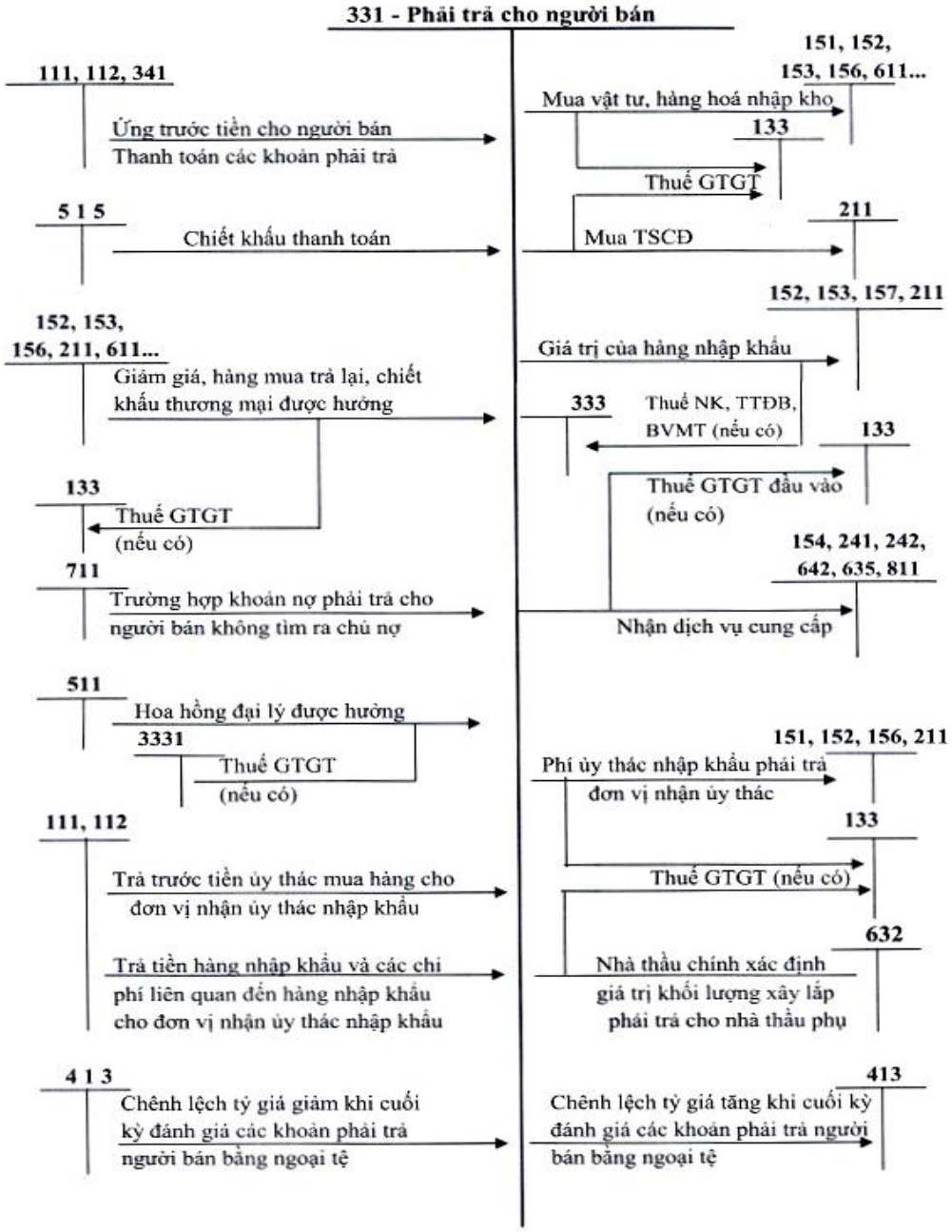

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán TK 331 – Phải trả người bán

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

1) Mua vật tư, hàng hỏa chưa trả tiền người bản về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thưởng xuyên khi mua TSCĐ:

*Đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT tỉnh theo phương pháp khấu trừ:

- Nếu vật tư, hàng hoá mua vào dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, ghi:

Nợ TK 152, 153, 156: giá chưa có thuế GTGT (phương pháp KKTX)

Nợ TK 611 : Giá chưa thuế GTGT (phương pháp KKĐK)

Nợ TK 133 : Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 : Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán).

- Nếu vật tư, hàng hoá mua vào dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, thì giá trị vật tư hàng hoá gồm cả thuế GTGT (Tổng giá thanh toán), ghi:

Nợ TK 152, 153, 156: Tổng giả thanh toán

Nợ TK 611 : Tổng giá thanh toán

Có TK 331: Tổng giá thanh toán.

2) Mua TSCĐ chưa trả tiền cho người bản đưa vào sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, căn cứ hoa đơn của người bản, biên bản giao nhận TSCĐ và các chứng từ liên quan, trường hợp doanh nghiệp nộp thuế GTGT tỉnh theo phương pháp khấu trừ:

Nợ TK 211, 213: Gía chưa thuế GTGT

Nợ TK 133 : Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK331 : Tổng giá thanh toán

3) Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bản, giá trị dịch vụ mua vào sẽ gồm cả thuế GTGT, hoặc không bao gồm thuế GTGT đầu vào - tuỳ theo phương pháp xác định thuế GTGT phải nộp, ghi:

Nợ TK 156 : Hàng hoá (1562)

Nợ TK 241 :XDCB dở dang

Nợ TK 142 : Chi phí trả trước ngắn hạn

Nợ TK 242 : Chi phí trả trước dài hạn

Nợ các TK: 635, 811...

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331- Phải trả cho người bán (Tổng giá thanh toán)

4) Khi thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 311, 341,...

5) Khi ứng trước tiền cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112,...

6) Khi nhận lại tiền do người bản hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không có hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

7) Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bản, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

8) Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào đã nhập kho, phải trả lại do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả người bản, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 152, 153, 156,... (Giá trị được giảm giá)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có).

9) Trường hợp người bản chấp thuận giảm giá cho số vật tư, hàng hoá doanh nghiệp đã mua vì không đúng quy cách, phẩm chất và hàng hoá vẫn còn trong kho, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bản

Có các TK 152, 153, 156,... (Giá trị được giảm giá)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có).

10) Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bản không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay con gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giả này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất quỹ là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tỉnh theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thì điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

- Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện).
- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện).
- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào:Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.2.1. Tài khoản sử dụng

- TK 131: Phải thu khách hàng
- TK 331: Phải trả người bán
- TK 635: Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kì hạch toán, kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.4.2.2. Kế toán các nhiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ.

- Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511, 711: Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu khách hàng bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: theo tỷ giá thực tế ngày thanh toán

Nợ TK 635: Chênh lệch lỗ tỷ giá

Có TK 131: Theo tỷ giá ngày ghi sổ (tỷ giá ghi nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111,112: tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 515: chênh lệch lãi của tỷ giá thực tế với tỷ giá ngày ghi sổ

Có TK 131: tỷ giá ngày ghi sổ kế toán (tỷ giá ghi nhận nợ)

- Khi lập Báo cáo tài chính, đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 413 – Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái.

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng.

1.4.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ.

- Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 154, 211: tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: tỷ giá thực tế

Có TK 331: tỷ giá thực tế

- Khi thanh toán:

+ Phát sinh lãi tỷ giá

Nợ TK 331: Tỷ giá ngày ghi sổ

Có TK 111, 112... : Số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế ngày thanh toán

Có TK 515: Nếu lãi về tỷ giá hối đoái (chênh lệch giữa tỷ giá ngày ghi sổ với tỷ giá thực tế ngày thanh toán)

+ Phát sinh lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: Nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112…: Số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế ngày thanh toán

- Khi lập báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam:

Nợ TK 331 – Phải trả người bán

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Có TK 331 – Phải trả người bán

1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 có 4 hình thức ghi sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.5.1. Hình thức Nhật ký chung

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại chủ yếu:

+ Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt

+ Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện qua (sơ đồ 1.3):

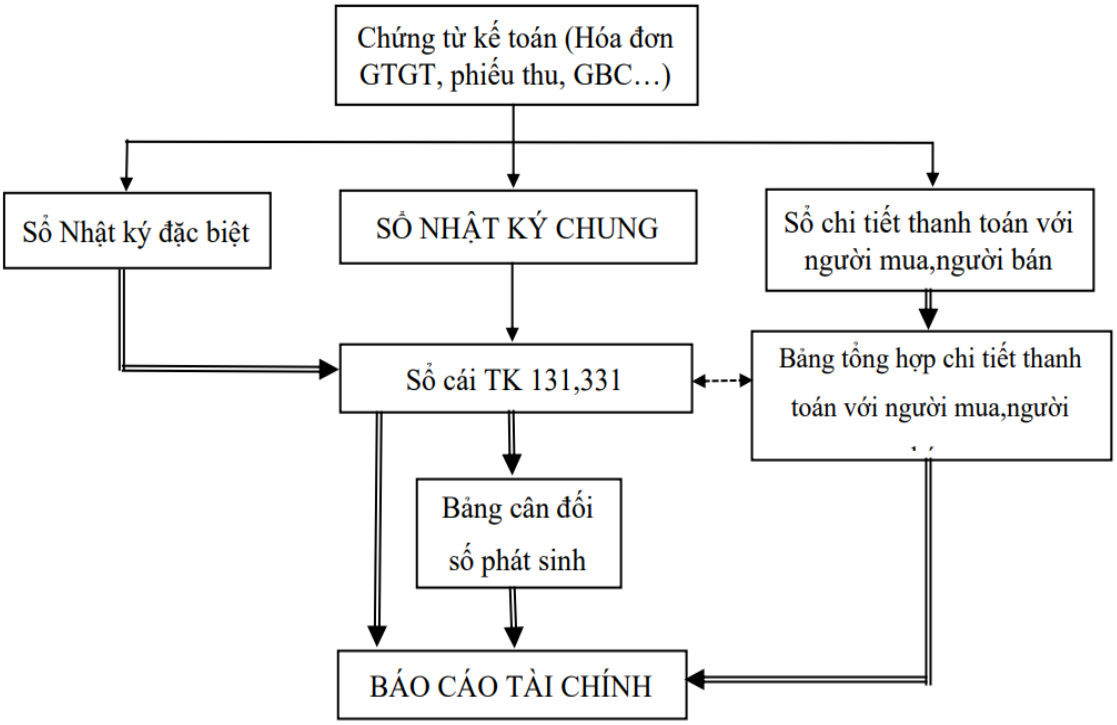

Sơ đồ 1.3.Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức ghi sổ Nhật ký chung

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ,trước hết ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi vào sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký chung đặc biệt hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ nhật ký chung đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số

phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ nhật ký chung cùng kỳ.

Ưu điểm:

- Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

- Được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán

- Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

Nhược điểm:

- Lượng ghi chép nhiều

1.5.2.Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ kế toán – Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là " Chứng từ ghi sổ". Việc ghi sổ kế toán tổng hợp gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ

- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở những chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký Chứng từng ghi sổ) và có chứng từ kế toán kèm theo, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức ghi sổ kế toán – Chứng từ ghi sổ bao gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ, Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ được thể hiện qua (sơ đồ 1.4):

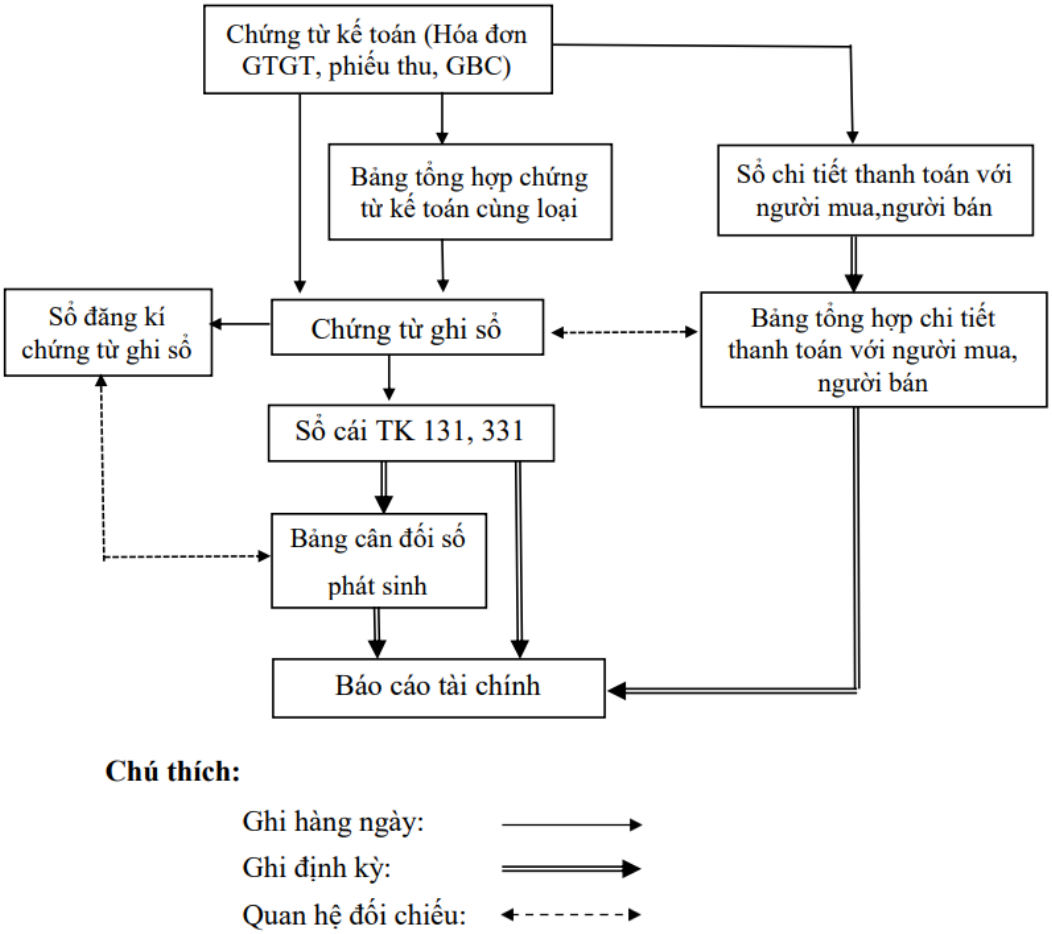

Sơ đồ 1.4.Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa số tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên số Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối tài khoản.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát

sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

Ưu điểm

- Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

Nhược điểm

– Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.

– Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin thường chậm

1.5.3.Hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký – Sổ cái

Đặc trưng cơ bản

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ cái

- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái được thể hiện qua (Sơ đồ 1.5):

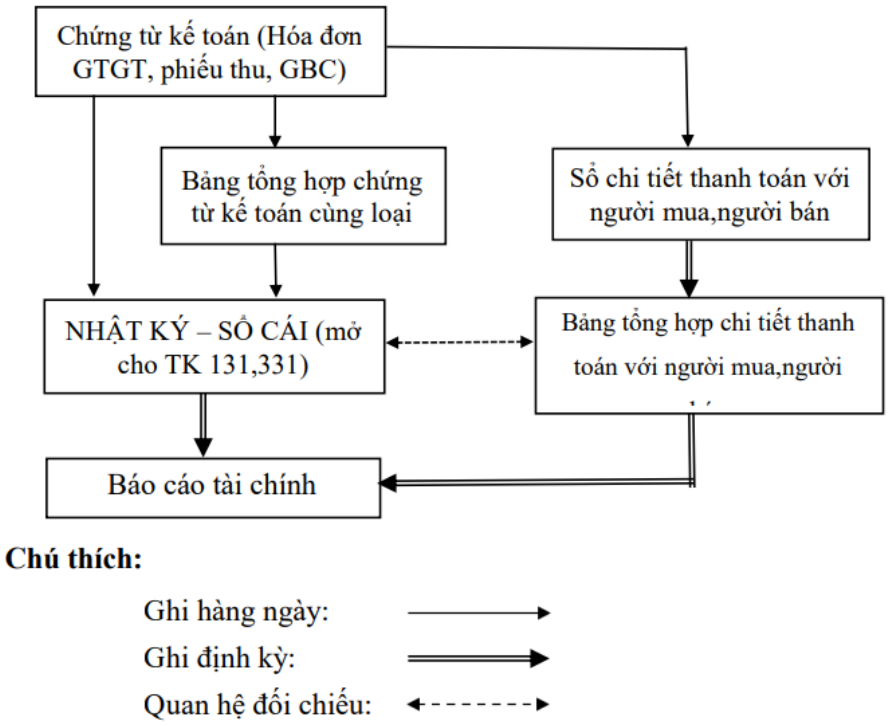

Sơ đồ 1.5.Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi số, trước hết xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để ghi vào sổ nhật ký – số cải. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên một dòng ở cả hai phần nhật ký và phần số cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 – 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi số nhật ký – số cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ nhật ký – sổ cái và các sổ, thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của từng tài khoản ở phần số cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối thán. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong thán kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng khoản trên Nhật ký – số cái.

Ưu điểm

– Số lượng sổ ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép.

– Việc ktra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp Nhật ký – sổ cái

Nhược điểm

– Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán(chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp – Nhật ký sổ cái)

– Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều Tài khoản.

1.5.4. Hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy

Đặc trưng cơ bản:

– Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy được thể hiện qua (sơ đồ 1.6):

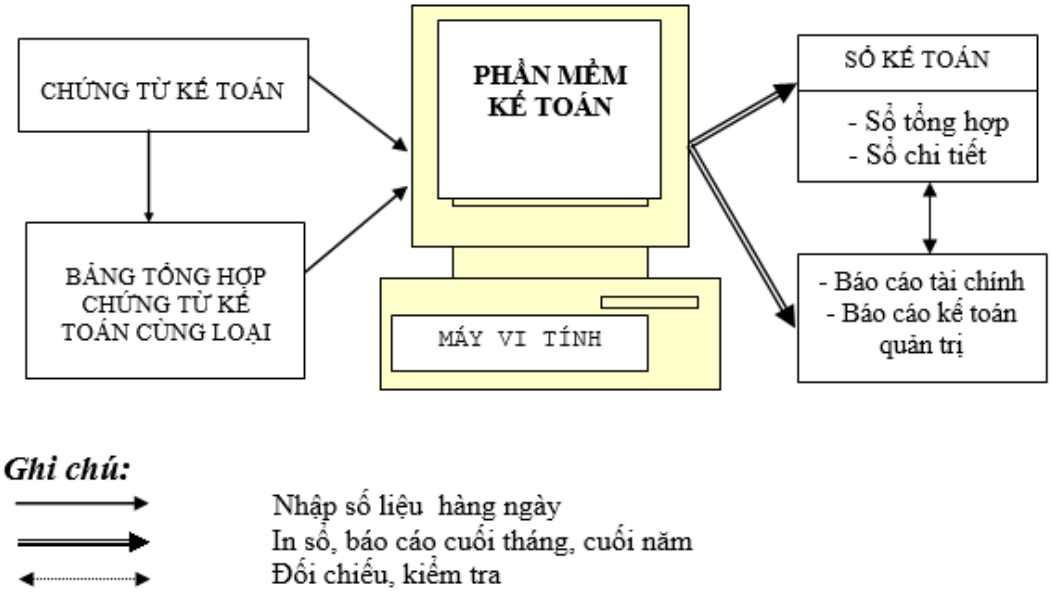

Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào) , kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng số) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyền và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về số kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

**** Thông tin chung về công ty***

- Tên công ty : Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

- Tên quốc tế : TIN PHAT TRADING AND SERVICE PRODUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

- Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Đại diện pháp luật: Phạm Thị Thúy Hằng.

- Ngày thành lập : 29/03/2017

- Mã số thuế : 0201778368

- Quản lý bởi: Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo - Tiên Lãng

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH ngoài nhà nước

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của công ty

2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Cung cấp nhân công thời vụ

Tại Việt Nam, hầu hết các doanh nghiệp FDI (doanh nghiệp nước ngoài) thường sử dụng dịch vụ này trong mùa cao điểm hay khi cần bổ sung nguồn lực không chính thức, bù đắp số lượng thiếu hụt hay tạm thời thay thế nhân sự nghỉ do thai sản, công việc đột xuất….Lao động thời vụ sẽ tạm thời lấp khoảng trống này mà vẫn đảm bảo tối ưu chi phí, năng suất công việc. Việc sử dụng lao động thời vụ giúp doanh nghiệp linh hoạt khi tình hình biến động, dễ dàng tăng hoặc giảm nhân sự mà không mất nhiều thời gian, thủ tục hành chính, giảm thiểu rủi ro, không bất đồng về quyền và nghĩa vụ giữa lao động và người sử dụng lao động.

Công ty không chỉ đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động mà còn hỗ trợ chỗ ở, có xe đưa đón cho những lao động ở xa như Thủy Nguyên, Tiên Lãng,Thái Bình, Hải Dương... Công ty không ngừng tạo điều kiện việc làm cho người lao động và luôn tìm kiếm những doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động thời vụ.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tại công ty.

Công ty hoạt động theo một quy trình khép kín, theo chỉ đạo từ cấp trên xuống cấp dưới. Các thành viên trong công ty được phân chia nhiệm vụ, trạch nhiệm rõ ràng, có sự thống nhất quan điểm của lãnh đạo, chỉ đạo cho toàn bộ hoạt động của công ty.

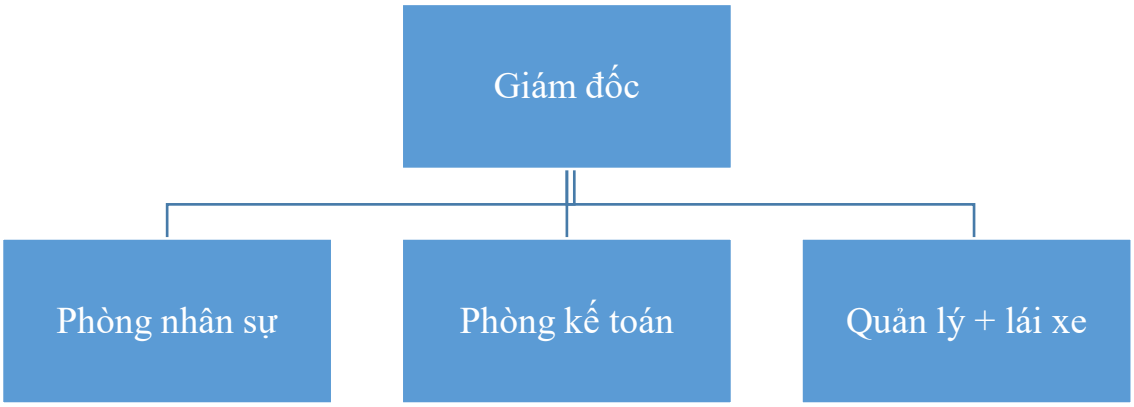

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

* Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban.

- ***Giám đốc:*** Là người đứng đầu, là người đại diện theo pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, có quyền cao nhất, có quyền quyết định chỉ đạo trực tiếp các phương án kinh doanh của công ty, điều hành các hoạt động hàng ngày của công ty, có quyền miễn nhiệm, bổ nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty.
- ***Phòng nhân sự:*** Chịu sự lãnh đạo trực tiếp từ ban giám đốc, là người trực tiếp quản lý nhân sự trong công ty. Có chức năng sắp xếp lực lượng lao động, tuyển mới, thanh toán nghỉ chế độ cho những người lao động đến tuổi hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động; soạn thảo, ban hành các nội quy, quy chế về tuyển dụng lao

động; ra các quyết định về tuyển dụng, nghỉ chế độ, sắp xếp nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên, chấm công và tính lương cho nhân viên. Lập các kế hoạch về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ các phòng ban.

- ***Phòng kế toán:*** Là phòng tham mưu giúp Giám đốc công ty trong công tác huy động và phân phối nguồn lực tài chính theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Tổ chức bộ máy tài chính kế toán của công ty, đồng thời tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác tài chính kế toán, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế, hạch toán kế toán nhằm quản lý tốt tài sản của công ty, ghi chép, phản ảnh đầy đủ chính xác quá trình hình thành vận động và chu chuyển của vốn biểu hiện bằng số lượng và giá trị theo đúng Luật kế toán và những quy định cụ thể của công ty, Nhà nước về công tác quản lý kinh tế, tài chính.

- ***Quản lý và lái xe:*** Các quản lý có trách nhiệm quản lý, theo dõi số lao động thời vụ đi làm trong ngày tại các bộ phận, các phân xưởng tại các doanh nghiệp, điểm danh quân số lao động giờ vào và giờ ra. Các lái xe có trách nhiệm đưa đón lao động đảm bảo đáp ứng đúng thời gian làm việc.

2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán và công tác kế toán.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Phòng kế toán có nhiệm vụ cung cấp số liệu giúp cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo. Bộ máy kế toán được tổ chức tập trung thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc về mặt tài chính Kế toán công ty.

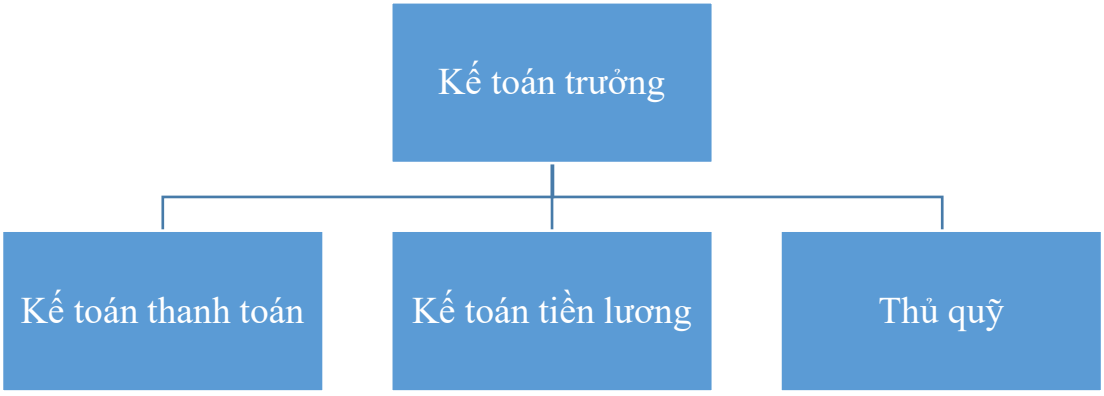

Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

***- Kế toán trưởng*:**

+ Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán trưởng có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình kinh doanh của công ty.

+ Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị mình, từ đó đề ra biện pháp xử lý.

+ Tổng hợp số liệu của toàn đơn vị, lập báo cáo theo quy định của pháp luật.

***- Kế toán tiền lương*:**

+ Có nhiệm vụ theo dõi, tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách chế độ về các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động.

- Kế toán thanh toán:

+ Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo lên kế toán trưởng và giám đốc.

+ Theo dõi hạch toán doanh thu, chi phí trong quá trình hoạt động của công ty.

- Thủ quỹ:

+ Chịu trách nhiệm trước giám đốc và kế toán trưởng về tiền mặt, tồn quỹ hàng ngày, có trách nhiệm thu chi, bảo quản tiền mặt và lập báo cáo quỹ mỗi tháng. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, toàn bộ chứng từ trước khi thanh toán, theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, cập nhật vào sổ sách hàng ngày.

2.1.4.2. Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 133/2026/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam (VND).

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: theo nguyên giá.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

- Hệ thống chứng từ sử dụng: Tuân thủ các mẫu quy định tại Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Hệ thống tài khoản kế toán: Tuân thủ hệ thống tài khoản tại Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Hệ thống Báo cáo kế toán: Kế toán tổng hợp của Công ty lập các Báo cáo tài chính theo từng quý và từng năm (báo cáo kiểm toán và báo cáo thuế theo năm) dựa trên thông tư 133/2016/TT-BTC.

- Hình thức sổ kế toán Công ty áp dụng hình thức Nhật Ký Chung. Việc hạch toán các nghiệp vụ vào sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán đều được thực hiện trên máy. Hình thức nhật ký chung bao gồm các loại sổ kế toán sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết, ...

Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 2.3)

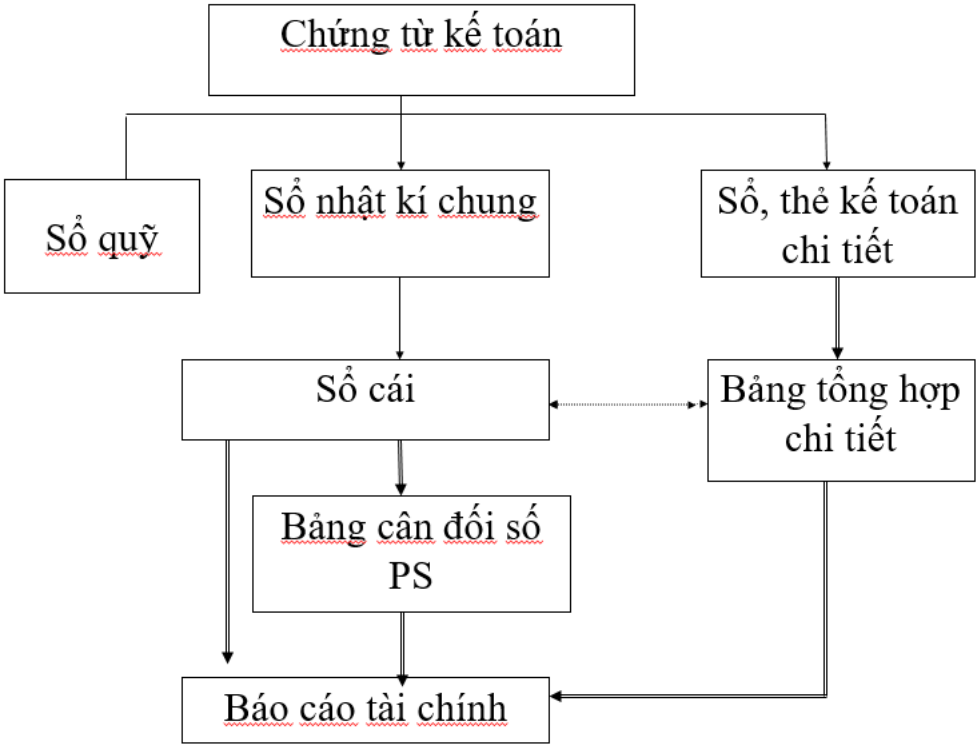

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung

- Sổ Cái

- Các sổ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Sau đó từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái tài khoản có liên quan.

- Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết các tài khoản lập bảng tổng hợp chi tiết. Từ sổ cái các tài khoản kế toán lập bảng cân đối số phát sinh (sau khi đã đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết). Căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái các tài khoản, kế toán tiến hành lập báo cáo tài chính.

- Nguyên tắc: tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh bằng tổng số phát sinh nợ và có trên sổ nhật ký chung.

2.1.4.3. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Công ty đang Áp dụng theo chế độ kế toán hiện hành theo Thông tư 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo, báo cáo tài chính của Công ty bao gồm:

- Bảng Cân đối tài khoản - Mẫu số F01-DNN

- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh - Mẫu số B02-DNN

- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Theo phương pháp trực tiếp)- Mẫu số B03-DNN

- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu số B01a-DNN

- Thuyết minh báo cáo tài chính – Mẫu B09-DNN

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

❖ *Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty.*

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát sử dụng hai phương pháp: Thanh toán ngay và thanh toán chậm trả.

+ Phương thức thanh toán ngay là: khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng...

+ Phương thức thanh toán chậm trả là : khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng chưa thu được tiền ngay, kế toán phải theo dõi công nợ phải thu của khách hàng bằng các sổ chi tiết tài khoản 131, phải trả người bán bằng sổ chi tiết tài khoản 331.

Đối với người mua: Phương thức thanh toán ngay được áp dụng với khách mua hàng với số lượng nhỏ, lẻ và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho những khách hàng, doanh nghiệp là khách hàng thường xuyên của công ty và mua hàng với số lượng lớn theo phương thức gối hàng.

Đối với người bán: Phương thức thanh toán ngay (trực tiếp) áp dụng cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho những nhà cung cấp lâu năm và theo phương thức gối hàng theo thỏa thuận của hai bên.

* Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát:

Hình thức thanh toán được áp dụng tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát là : thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho những đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

- Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có giá trị lớn hơn từ 20 triệu đồng trở lên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, trong trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại công ty.

- Hóa đơn GTGT

- Hợp đồng mua bán hàng hóa

- Phiếu thu: Mẫu số 01-TT

- Giấy báo có

- Giấy đề nghị thanh toán

- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại công ty.

Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

2.2.2.3.Sổ sách sử dụng tại công ty.

- Sổ Nhật ký chung

- Sổ chi tiết thanh toán với người mua

- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

- Sổ cái TK 131 và các tài khoản có liên quan.

2.2.2.4. Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty.

Trình tự kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 2.4)

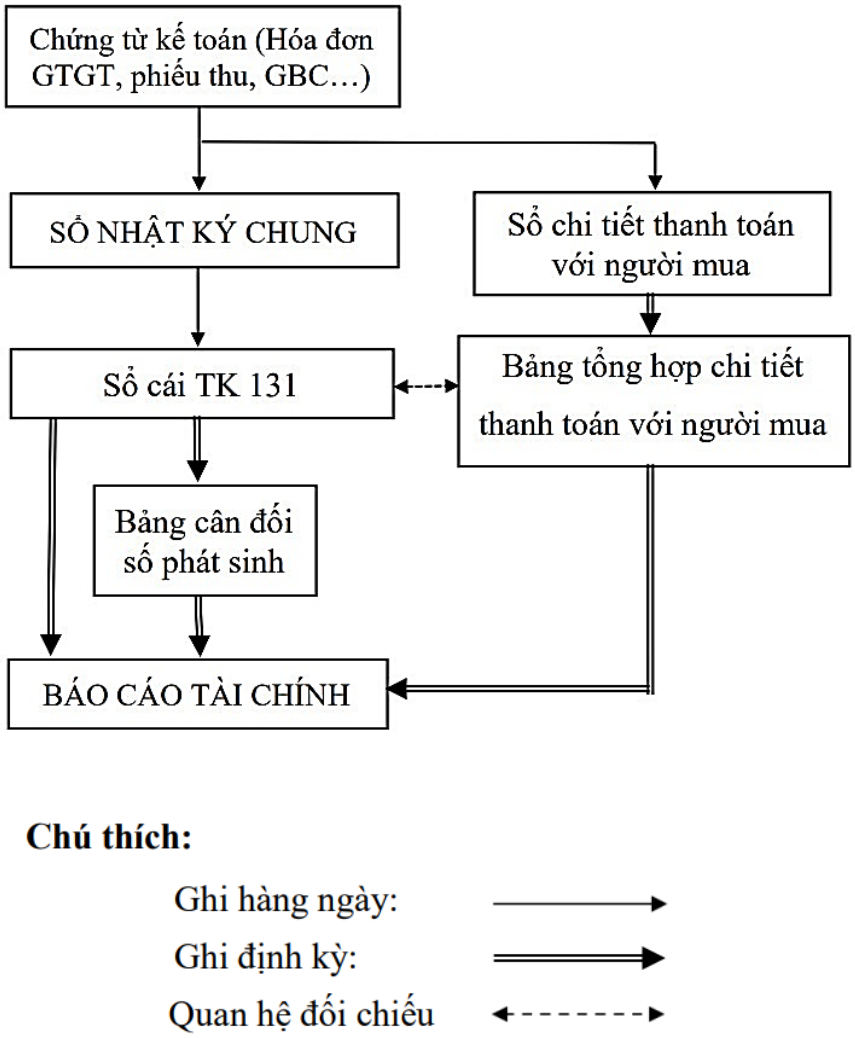

Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng mở cho từng đối tượng khách hàng. Sau đó từ sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 131.

Cuối kì, từ sổ chi tiết tài khoản TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131 và cộng số liệu trên sổ cái TK 131 và sổ cái các tài khoản có liên quan kế toán lập bảng cân đối số phát sinh (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng các số liệu trong sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 131). Sau đó được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 31 tháng 08 năm 2023, căn cứ vào biểu tổng thực tế làm việc tại công ty TNHH Đồ chơi Lucky (Việt Nam), công ty xuất hóa đơn GTGT số 28 cho Công ty TNHH Đồ chơi Lucky (Việt Nam), tổng số tiền là 398.889.040 đồng (bao gồm thuế GTGT 8%).

Biểu 2.1. Biểu tổng tại bộ phận in ngày – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT -IN NGÀY 移印部日班									
BIỂU TỔNG THÁNG 08/2023									
日期 Ngày tháng	**上班人数 Số người đi làm**	**上班时间 số giờ làm**	**路程补助时间 Trợ cấp số giờ ngồi xe**	**路费补助 Trợ cấp xe**	**Trợ cấp môi trường 环保补助**	**总计 Tổng**			
						上班时间(H) Tổng giờ	**路程补助(VNĐ) Tổng trợ cấp ngồi xe**	**路费补助(VND) Tổng trợ cấp xe**	**总工资(VND) Thành tiền**
01/08/2023	12	11	34,500	26,000	15,000	132	414,000	312,000	3,942,000
02/08/2023	16	11	34,500	26,000	15,000	176	552,000	416,000	5,256,000
03/08/2023	2	9	34,500	26,000	15,000	18	69,000	52,000	565,000
04/08/2023	16	11	34,500	26,000	15,000	176	552,000	416,000	5,256,000
05/08/2023	2	5				10	-	0	230,000
05/08/2023	15	11	34,500	26,000	15,000	165	517,500	390,000	4,927,500
0708/2023	4	9	34,500	26,000	15,000	36	138,000	104,000	1,130,000
07/08/2023	20	11	34,500	26,000	15,000	220	690,000	520,000	6,570,000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
28/08/2023	3	9	34,500	26,000	15,000	27	103,500	78,000	847,500
29/08/2023	13	11	34,500	26,000	15,000	143	448,500	338,000	4,270,500
30/08/2023	17	11	34,500	26,000	15,000	187	586,500	442,000	5,584,500
31/08/2023	19	11	34,500	26,000	15,000	209	655,500	494,000	6,241,500
	515					**5373**			
TỔNG									**159,743,500**
THUẾ VAT 8%									**12,779,480**
TỔNG CỘNG									**172,522,980**

CTY TNHH ĐỒ CHƠI LUCKY (VIỆT NAM)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.2. Biểu tổng tại bộ phận phun sơn ca ngày – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT - PHUN SƠN CA NGÀY
手喷部日班

BIỂU TỔNG THÁNG 08/2023

日期 Ngày tháng	上班人数 Số người đi làm	上班时间 số giờ làm	路程补助时间 Trợ cấp số giờ ngồi xe	路费补助 Trợ cấp xe	Trợ cấp môi trường 环保补助	总计 Tổng			
						上班时间(H) Tổng giờ	路程补助(VNĐ) Tổng trợ cấp ngồi xe	路费补助(VND) Tổng trợ cấp xe	总工资(VND) Thành tiền
01/08/2023	15	11	34,500	26,000	15,000	165	517,500	390,000	4,927,500
02/08/2023	16	11	34,500	26,000	15,000	176	552,000	416,000	5,256,000
03/08/2023	18	11	34,500	26,000	15,000	198	621,000	468,000	5,913,000
03/08/2023	2	5				10	-	-	230,000
04/08/2023	13	11	34,500	26,000	15,000	143	448,500	338,000	4,270,500
05/08/2023	14	11	34,500	26,000	15,000	154	483,000	364,000	4,599,000
07/08/2023	4	10.5	34,500	26,000	15,000	42	138,000	104,000	1,268,000
07/08/2023	17	11	34,500	26,000	15,000	187	586,500	442,000	5,584,500
08/08/2023	2	9	34,500	26,000	15,000	18	69,000	52,000	565,000
08/08/2023	4	5				20	-	-	460,000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
28/08/2023	19	11	34,500	26,000	15,000	209	655,500	494,000	6,241,500
29/08/2023	2	9	34,500	26,000	15,000	18	69,000	52,000	565,000
29/08/2023	20	11	34,500	26,000	15,000	220	690,000	520,000	6,570,000
30/08/2023	17	11	34,500	26,000	15,000	187	586,500	442,000	5,584,500
31/08/2023	19	11	34,500	26,000	15,000	209	655,500	494,000	6,241,500
	428					**4,638.00**			
TỔNG									**138,233,000**
THUẾ VAT 8%									**11,058,640**
TỔNG CỘNG									**149,291,640**

CTY TNHH ĐỒ CHƠI LUCKY (VIỆT NAM)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.3. Biểu tổng tại bộ phận ép thủy lực – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam).

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT - ÉP THUỶ LỰC
压铸部

BIỂU TỔNG THÁNG 08/2023

日期 Ngày tháng	上班人数 Số người đi làm	上班时间 số giờ làm	路程补助时间 Trợ cấp số giờ ngồi xe	路费补助 Trợ cấp xe	总计 Tổng			
					上班时间(H) Tổng giờ	路程补助(VNĐ) Tổng trợ cấp ngồi xe	路费补助(VND) Tổng trợ cấp xe	总工资(VND) Thành tiền
01/08/2023	7	11	34,500	26,000	77	241,500	182,000	2,194,500
01/08/2023	1	9	34,500	26,000	9	34,500	26,000	267,500
02/08/2023	6	11	34,500	26,000	66	207,000	156,000	1,881,000
03/08/2023	6	11	34,500	26,000	66	207,000	156,000	1,881,000
04/08/2023	7	11	34,500	26,000	77	241,500	182,000	2,194,500
05/08/2023	9	11	34,500	26,000	99	310,500	234,000	2,821,500
07/08/2023	8	11	34,500	26,000	88	276,000	208,000	2,508,000
07/08/2023	1	9	34,500	26,000	9	34,500	26,000	267,500
08/08/2023	7	11	34,500	26,000	77	241,500	182,000	2,194,500
08/08/2023	1	9	34,500	26,000	9	34,500	26,000	267,500
....	....	....	....	....	....	....	....	....
27/08/2023	10	11	34,500	26,000	110	345,000	260,000	3,135,000
29/08/2023	13	11	34,500	26,000	143	448,500	338,000	4,075,500
30/08/2023	2	8	34,500	26,000	16	69,000	52,000	489,000
31/08/2023	14	11	34,500	26,000	154	483,000	364,000	4,389,000
	190				**2063**			
TỔNG								**58,883,500**
THUẾ VAT 8%								**4,710,680**
TỔNG CỘNG								**63,594,180**

CTY TNHH ĐỒ CHƠI LUCKY (VIỆT NAM)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.4. Biểu tổng tại bộ phận tĩnh điện– Công ty TNHH Đồ chơi Lucky(Việt Nam)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT - TĨNH ĐIỆN 静电部								
BIỂU TỔNG THÁNG 08/2023								
日期 Ngày tháng	上班人数 Số người đi làm	上班时间 số giờ làm	路程补助时间 Trợ cấp số giờ ngồi xe	路费补助 Trợ cấp xe	总计 Tổng			
					上班时间(H) Tổng giờ	路程补助(VNĐ) Tổng trợ cấp ngồi xe	路费补助(VND) Tổng trợ cấp xe	总工资(VND) Thành tiền
01/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
01/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
02/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
03/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
04/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
05/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
07/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
07/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
08/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
08/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
...	...	...	...	...	...	...	...	...
28/08/2023	2	11	34,500	26,000	22	69,000	52,000	627,000
29/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
29/08/2023	2	11	34,500	26,000	22	69,000	52,000	627,000
30/08/2023	2	11	34,500	26,000	22	69,000	52,000	627,000
31/08/2023	1	11	34,500	26,000	11	34,500	26,000	313,500
	28				**308**			
TỔNG								**8,778,000**
THUẾ VAT 8%								**702,240**
TỔNG CỘNG								**9,480,240**

CTY TNHH ĐỒ CHƠI LUCKY (VIỆT NAM)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.5: Hóa đơn GTGT số 28

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT invoice)
Bản thể hiện HĐ điện tử
Ngày 31/08/2023

Kí hiệu: 1C23TAA
Số: **28**

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT
MST: 0201778368
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI LUCKY(VIỆT NAM)
MST: 0201275614
Địa chỉ: Khu Tiểu Trà, Phường Hưng Đạo, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận in ngày.				159,743,500
2	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận Ep TL.				58,883,500
3	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận Phun sơn ca ngày.				138,233,000
4	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận Sơn tĩnh điện.				8,778,000
	Cộng tiền hàng:				365,638,000
Thuế suất GTGT: 8%	Tiền thuế GTGT:				29,251,040
	Tổng cộng tiền thanh toán:				394,889,040

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm chín mươi tư triệu tám trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi đồng.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)
Ký bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT
Ký ngày:31/08/2023

Mã số của cơ quan thuế: 00F6BF6695164E89395AD940E9C95C1

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST:0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search
Mã số bí mật:QVRBTBYKMUXULVV

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 28 (biểu số 2.5), kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.9) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Đồ chơi Lucky (Việt Nam) (biểu số 2.11) . Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131(biểu số 2.10).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Đồ chơi Lucky để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.13).

Ví dụ 2: Ngày 10/09/2023, Công ty TNHH Đồ chơi Lucky thanh toán tiền phí dịch vụ nhân công tháng 08/2023, số tiền 394.889.040 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo có (biểu số 2.6) ngày 10/09/2023 của Ngân hàng Agribank, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH Đồ chơi Lucky (biểu số 2.11) . Đồng thời căn cư vào giấy báo có để ghi sổ nhật ký chung(biểu số 2.9). Từ nhật ký chung để ghi sổ cái TK 131 (biểu số 2.10).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Đồ chơi Lucky để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.13).

Biểu 2.6. Giấy báo có của ngân hàng Agriabank ngày 10/09/2023.

Số: 328

Mã GDV: PHUONGDTK

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
AGRIBANK
Mang phồn thịnh đến khách hàng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 10/09/2023

Mã KH: 88.461

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và Thương mại Tín Phát

Mã số thuế: 0201887286

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 2121201003554

Số tiền bằng số: *394.889.040* đồng

Số tiền bằng chữ*: Ba trăm chín mươi tư triệu tám trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi đồng chẵn./*

Nội dung: CTY LUCKY TT NO THEO HD SO 28

Giao dịch viên **Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Ví dụ 3: Ngày 25/09/2023, Công ty cổ phần sản xuất nhựa An Phú thanh toán nợ số tiền 250.000.000 đồng theo hóa đơn số 30 (31/08/2023).

Biểu 2.7. Hóa đơn GTGT số 30

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT invoice)
Bản thể hiện HĐ điện tử
Ngày 31/08/2023

Kí hiệu: 1C23TAA
Số: 30

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT
MST: 0201778368
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NHỰA AN PHÚ
MST: 0200655282
Địa chỉ: Cụm công nghiệp đường 355, Phường Anh Dũng Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận đóng gói.				133,691,500
2	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận in ca ngày.				139,852,500
3	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận Phun sơn ca ngày				68,323,000
4	Phí dịch vụ cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2023 theo bảng thanh toán lương cho bộ phận Sơn tĩnh điện.				8,778,000
	Cộng tiền hàng:				350,645,000
Thuế suất GTGT: 8%	Tiền thuế GTGT:				28,051,600
	Tổng cộng tiền thanh toán:				378,696,600

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT
Ký ngày:31/08/2023

Mã số của cơ quan thuế: 00F8CF5685164E2934DG940E9C8BC3

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST:0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search
Mã số bí mật:QVRBTBYKMUXULVV

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.8. Giấy báo có của ngân hàng Agribank ngày 25/09/2023.

Số: 335

Mã GDV: PHUONGDTK

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
AGRIBANK
Mang phồn thịnh đến khách hàng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 25/09/2023

Mã KH: 88.461

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và Thương mại Tín Phát

Mã số thuế: 0201887286

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 2121201003554

Số tiền bằng số: 2*50.000.000* đồng

Số tiền bằng chữ*: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: CTY NHUA AN PHU TT NO HD SO 30

Giao dịch viên **Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Căn cứ vào giấy báo có (biểu số 2.8) ngày 25/09/2023 của Ngân hàng Agribank, kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú (biểu số 2.12). Đồng thời căn cứ vào giấy báo có để ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.9). Từ nhật ký chung để ghi sổ cái TK 131(biểu số 2.10).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131- phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Thực phẩm toàn cầu để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.13).

Biểu 2.9. Trích sổ nhật ký chung năm 2023

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			....			
02/06	PC2306/001	02/06	Thanh toán tiền dịch vụ viễn thông - TTKD VNPT - hđ 256 (02/06/2023)	642	362,727	
				1331	36,273	
				111		399,000
			....			
31/08	HD000054	31/08	CP tiền cơm nhân công - hđ 054 (31/08/2023) - Công ty Tân Sihai	154	43,212,000	
				1331	3,456,960	
				331		46,668,960
31/08	HD28	31/08	Doanh thu cho thuê nhân công thời vụ - hđ 28 (31/08/2023)- Cty Lucky	131	394,889,040	
				511		365,638,000
				3331		29,251,040
			...			
10/09	GBC2309/005	10/09	Thu tiền cung cấp nhân công thời vụ - Công ty Lucky - hđ 28 (31/08/2023)	112	394,889,040	
				131		394,889,040
			...			
25/09	GBC2309/011	25/09	Thu tiền cung cấp nhân công thời vụ - Công ty nhựa An Phú - hđ 30 (31/08/2023)	112	250,000,000	
				131		250,000,000
			...			
05/10	UNC2310/003	05/10	Thanh toán tiền mua dầu T9/23 - Công ty Hoa Phượng	331	29,035,800	
				112		29,035,800
			...			
			Cộng số phát sinh		**58,298,368,786**	**58,298,368,786**

Hải Phòng,Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.10. Trích sổ cái TK 131 năm 2023

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
Năm 2023
Tên tài khoản: Phải thu khách hàng
Số hiệu 131

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		**445,269,156**	
			...			
31/08	HĐ28	31/08	Doanh thu cho thuê nhân công thời vụ - hđ 28 (31/08/2023)- Cty Lucky	511	365,638,000	
				3331	29,251,040	
31/08	HĐ29	31/08	Doanh thu cung cho thuê nhân công thời vụ tháng 08/2022 - Cty ZhongZhen	511	286,578,000	
				3331	22,926,240	
			...			
10/09	GBC2309/005	15/09	Thu tiền cung cấp nhân công thời vụ - Công ty Lucky - hđ 28 (31/08/2023)	112		394,889,040
			...			
25/09	GBC2309/011	25/09	Thu tiền cung cấp nhân công thời vụ - Công ty nhựa An Phú - hđ 30 (31/08/2023)	112		250,000,000
			...			
			Cộng số phát sinh		**11,157,914,589**	**11,113,455,378**
			Số dư cuối kỳ		**489,728,367**	

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

Biểu 2.11. Sổ chi tiết thanh toán với người mua – Công ty TNHH Đồ chơi Lucky Việt Nam.

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S12-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Năm 2023
Tài khoản: 131 - Phải thu khách hàng
Đối tượng: Công ty TNHH Đồ chơi Lucky Việt Nam

ĐVT: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				**115,269,000**	
			...					
31/08/2023	HĐ28	31/08/2023	Doanh thu cho thuê nhân công thời vụ - hđ 28 (31/08/2023)- Cty Lucky	511	365,638,000		485,188,000	
				3331	29,251,040		514,439,040	
10/09/2023	GBC2309/005	10/09/2023	Thu tiền cung cấp nhân công thời vụ - Công ty Lucky - hđ 28 (31/08/2023)	112		394,889,040	119,550,000	
			...					
			Cộng số phát sinh		**3,876,289,255**	**3,708,125,652**		
			Số dư cuối kỳ				**283,432,606**	

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.12. Sổ chi tiết thanh toán với người mua – Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú.

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S12-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA
Năm 2023
Tài khoản: 131 - Phải thu khách hàng
Đối tượng: Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				**86,226,580**	
			...					
31/08/2023	HĐ30	31/08/2023	Doanh thu cho thuê nhân công thời vụ - hđ 30 (31/08/2023) - Cty nhựa An Phú	511	338,260,000		395,040,000	
				3331	27,060,800		422,100,800	
			...					
25/09/2023	GBC2309/011	25/09/2023	Thu tiền cung cấp nhân công thời vụ - Công ty nhựa An Phú - hđ 30 (31/08/2023)	112		250,000,000	172,100,800	
			...					
			- Cộng số phát sinh		**2,512,667,480**	**2,458,228,380**		
			- Số dư cuối kỳ				**140,665,680**	

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.13: Trích bảng tổng hợp thanh toán với người mua năm 2023

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG
TK 131 - Phải thu khách hàng
Năm 2023

ĐVT: đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	...	...	...	...	...	...	...
3	Công ty TNHH Đồ chơi Lucky Việt Nam	115,269,000		3,876,289,255	3,708,125,652	283,432,606	
4	Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú	86,226,580		2,512,667,480	2,458,228,380	140,665,680	
	...	...	...	...	...	...	...
Tổng cộng		**445,269,156**		**11,157,914,589**	**11,113,455,378**	**489,728,367**	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Ủy nhiệm chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ liên quan khác.

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng tại công ty

TK 331- Phải trả người bán

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

2.2.3.3. Sổ sách sử dụng tại công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 331
- Sổ chi tiết thanh toán với người bán
- Bảng tổng hợp thanh toán với người bán

2.2.3.4. Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Trình tự kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 2.5):

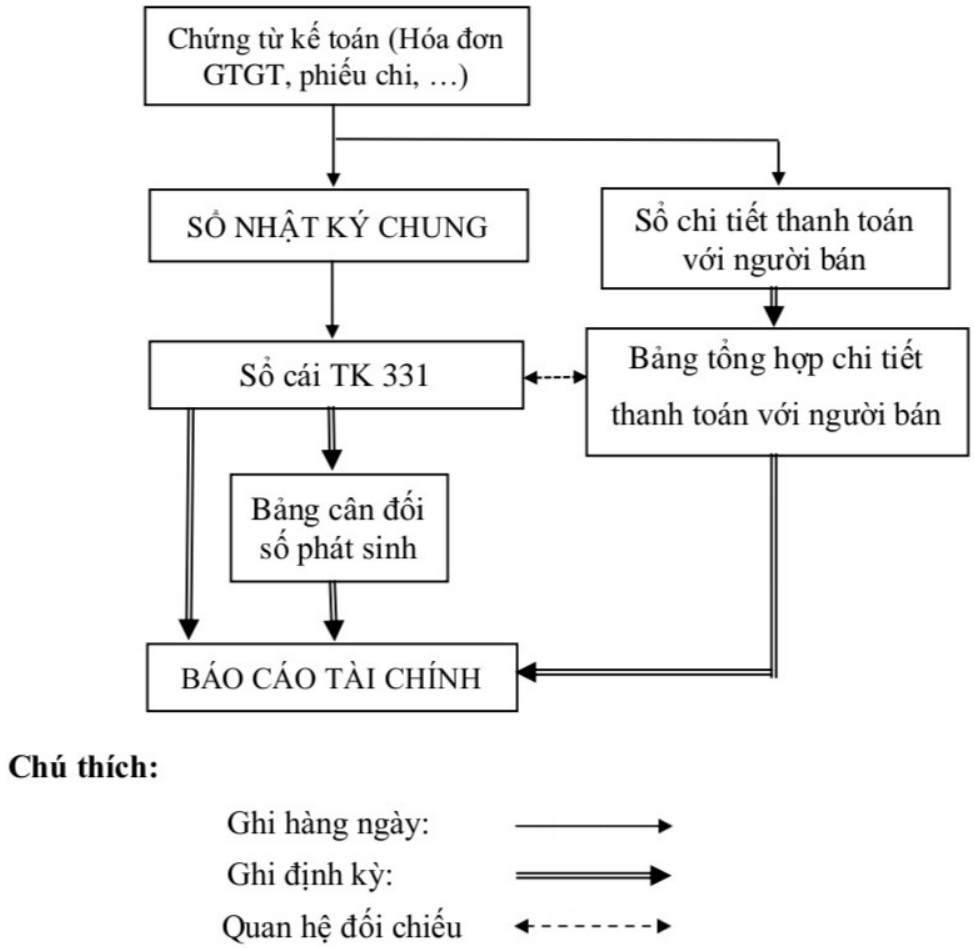

Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 331 phải trả cho người bán mở cho từng nhà cung cấp. Sau đó kế toán căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK133...

Cuối kỳ, từ sổ chi tiết tài khoản 331 lập bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 331 và cộng số liệu trên sổ cái tài khoản 331 và sổ cái các tài khoản có liên quan kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh (sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng các số liệu trong sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 331) Sau đó được đùng để lập các báo cáo tài chính.

Ví dụ 4: Ngày 08 tháng 08 năm 2023, công ty thanh toán nợ tiền cơm cho Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Tân Sihai, số tiền 35.000.000 đồng.

Biểu 2.14. Hóa đơn GTGT số 000037.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mẫu số: 1
(VAT invoice) Kí hiệu: C23TYY
Bản thể hiện HĐ điện tử Số hóa đơn: **000037**
Ngày 31/07/2023
Mã CQT: 0023A25874FG902411D80DDC0H94E5048AA

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN SIHAI
MST: 0201802370
Địa chỉ: Lô 37, khu Đông Quán, thôn 1 xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Số tài khoản: 1010338606 Ngân hàng SHB – Chi nhánh Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT
MST: 0201778368
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Suất ăn trưa	Suất	1.725	26.000	44.850.000
			Cộng tiền hàng:		44.850.000
	Thuế suất GTGT: 8 %		Tiền thuế GTGT:		3.588.000
			Tổng cộng tiền thanh toán:		48.438.000

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng **Người bán hàng**
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TAN SIHAI
Ký ngày:31/07/2023

Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://www.meinvoice.vn/tracuu
Mã tra cứu hóa đơn:3ECNTVV3MMG

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.15. Ủy nhiệm chi của ngân hàng Vietinbank ngày 08/08/2023.

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

VietinBank

Ủy nhiệm chi

Số : 103924B22156736 Ngày 08-08-2023 15:51:54

Liên 2. Giao cho Khách hàng

Người/ Đơn vị trả tiền :	CT TNHH DAU TU SAN XUAT DICH VU VA THUONG MAI TIN PHAT		
Số TK ghi Nợ :	110600159098	Tại Ngân hàng :	VietinBank NHTMCPCT PGD DO SON
Địa chỉ:	Thon Phac Xuyen, Xa Bach Dang, Huyen Tien Lang, HAI PHONG		
Người/Đơn vị hưởng:	Cty TNHH TM&DV Tan Sihai		
Số TK ghi Có:	1010338606	Tại Ngân hàng:	SHB-CN HAI PHONG
Địa chỉ:			
Số CCCD/CMND/HC:		Ngày cấp Nơi cấp	
Số tiền bằng số:	35,000,000 VND		
□ Đã bao gồm phí		☑ Chưa bao gồm phí	
Số tiền bằng chữ:	Ba mươi lăm triệu đồng chẵn./.		
Phí ngân hàng:	0 VND		
Nội dung:	*CTY TIN PHAT TT NO CHO CTY TAN SIHAI*		

Kế toán	Người phê duyệt	Giao dịch viên	Kiểm soát viên
Chữ ký, họ tên	Chữ ký, họ tên và dấu (nếu có)		

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.16. Giấy báo nợ của ngân hàng Vietinbank ngày 08/08/2023.

VietinBank

Mã GDV: HUYENDTK
Mã KH: 20174
Số GD: 11042

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 08-08-2023

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và Thương mại Tín Phát

Mã số thuế: 0201887286

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 110600159098

Số tiền bằng số: 35.000.000 đồng

Số tiền bằng chữ*: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn.*

Nội dung: CTY TIN PHAT TT NO CHO CTY TAN SIHAI

Giao dịch viên **Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Căn cứ vào UNC (biểu số 2.15) và GBN (biểu số 2.16) ngày 08/08/2023, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.21) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán cho công ty Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Tân Sihai (biểu số 2.23). Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.22).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán mở cho Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Tân Sihai để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.25).

Ví dụ 5: Ngày 30 tháng 08 năm 2023, Công ty thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hòa theo hóa đơn GTGT số 996 (29/08/2023), số tiền 2.298.240 đồng (bao gồm thuế GTGT 8%) bằng tiền gửi ngân hàng.

Biểu 2.17 Hóa đơn GTGT số 00000996.

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT invoice)
Bản thể hiện HĐ điện tử
Ngày 29/08/2023

Mẫu số: 1
Kí hiệu: C23TYY
Số hóa đơn: 00000996

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HÒA
MST: 0200770126
Địa chỉ: Số 393 Trường Chinh, Phường Lâm Hà, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 0989196732
Số tài khoản: 114000043288 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Kiến An

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT
MST: 0201778368
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Double A 70 khổ A4	Ram	25	70.000	1.750.000
2	Giấy nhớ 3x4 (76x101mm)	Tập	5	8.000	40.000
3	Bút dạ	Cái	5	8.000	40.000
4	Bút bi	Cái	60	3.000	180.000
5	Nẹp lá lúa	Hộp	5	18.000	90.000
6	Kéo Deli	Cái	2	14.000	28.000

Cộng tiền hàng: 2.128.000
Thuế suất GTGT: 8% Tiền thuế GTGT: 170.240
Tổng cộng tiền thanh toán: 2.298.240
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT T
MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HÒA
Ký ngày:29/08/2023

Mã số của cơ quan thuế: 00139E7B1F56495096B0AD26035C3

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST:0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search
Mã số bí mật:PVABTCYKMUXULVA

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.18. Ủy nhiệm chi của ngân hàng Vietinbank ngày 30/08/2023.

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

VietinBank

Ủy nhiệm chi

Số : 103924B22531286 Ngày 30-08-2023 10:28:29

Liên 2. Giao cho Khách hàng

Người/ Đơn vị trả tiền :	CT TNHH DAU TU SAN XUAT DICH VU VA THUONG MAI TIN PHAT		
Số TK ghi Nợ :	110600159098	Tại Ngân hàng :	VietinBank NHTMCPCT PGD DO SON
Địa chỉ:	Thon Phac Xuyen, Xa Bach Dang, Huyen Tien Lang, HAI PHONG		
Người/Đơn vị hưởng:	Cty CP sản xuất TM&DV Minh Hòa		
Số TK ghi Có:	114000043288	Tại Ngân hàng:	VietinBank NHTMCP CN KIEN AN
Địa chỉ:			
Số CCCD/CMND/HC:		Ngày cấp Nơi cấp	
Số tiền bằng số:	2,298,240 VND		
□ Đã bao gồm phí		☑ Chưa bao gồm phí	
Số tiền bằng chữ:	Hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng chẵn./.		
Phí ngân hàng:	0 VND		
Nội dung:	*CTY TIN PHAT TT MINH HOA THEO HD 996*		

Kế toán	Người phê duyệt	Giao dịch viên	Kiểm soát viên
Chữ ký, họ tên	Chữ ký, họ tên và dấu (nếu có)		

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.19. Giấy báo nợ của ngân hàng Vietinbank ngày 30/08/2023.

VietinBank

Mã GDV: THANHTK

Mã KH: 20174

GIẤY BÁO NỢ *Số GD: 12089*

Ngày: 30-08-2023

Kính gửi: Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

Mã số thuế: 0201887286

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 110600159098

Số tiền bằng số: 2.298.240

Số tiền bằng chữ: Hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng chẵn./

Nội dung: CTY TIN PHAT TT MINH HOA THEO HD 996

Giao dịch viên ***Kiểm soát***

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Căn cứ vào UNC (biểu số 2.18) và GBN (biểu số 2.19) ngày 30/08/2023, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.21) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán cho công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hòa(biểu số 2.24). Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.22).

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331- phải trả người bán mở cho cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hòa để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán (biểu số 2.25).

Ví dụ 6: Ngày 31 tháng 08 năm 2023 , hóa đơn của công ty TNHH Tân Sihai về suất ăn trưa nhân công tháng 8/2023 số tiền 46.668.960 đồng, chưa thanh toán.

Biểu 2.20 : Hóa đơn GTGT số 000054

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mẫu số: 1
(VAT invoice) Kí hiệu: C23TYY
Bản thể hiện HĐ điện tử Số hóa đơn: **000054**
Ngày 31/08/2023
Mã CQT: 0023A17A73ED81411D80DDC0B94F5042AA

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN SIHAI
MST: 0201802370
Địa chỉ: Lô 37, khu Đồng Quán, thôn 1 xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Số tài khoản: 1010338606 Ngân hàng SHB – Chi nhánh Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT
MST: 0201778368
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ Chuyển khoản Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Suất ăn trưa	Suất	1.662	26.000	43.212.000
			Cộng tiền hàng:		43.212.000
Thuế suất GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT:		3.456.960
			Tổng cộng tiền thanh toán:		46.668.960

Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng chẵn.

Người mua hàng **Người bán hàng**
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÂN SIHAI
Ký ngày:31/08/2023

Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://www.meinvoice.vn/tracuu
Mã tra cứu hóa đơn:3ACLTEF3NMD

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000054 (biểu số 2.20), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.21) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 mở cho công ty TNHH DV&TM Tân Sihai (biểu số 2.23). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331(biểu số 2.22) và các tài khoản có liên quan.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán mở cho công ty TNHH DV&TM Tân Sihai (biểu số 2.23) để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán(biểu số 2.25).

Biểu 2.21.Trích sổ nhật ký chung năm 2023

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			....			
02/06	PC2306/001	02/06	Thanh toán tiền dịch vụ viễn thông - TTKD VNPT - hđ 256 (02/06/2023)	642	362,727	
				1331	36,273	
				111		399,000
			....			
28/06	PT2306/008	28/06	Rút tiền nhập quỹ tiền mặt - NH Agri	111	100,000,000	
				112		100,000,000
			....			
08/08	UNC2308/005	08/08	Thanh toán nợ tiền cơm - Công ty Tân Sihai - NH Viettin	331	35,000,000	
				112		35,000,000
			....			
30/08	UNC2308/012	30/08	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm - hđ 996 (29/08/2023)- Cty Minh Hòa - NH Vietin	331	2,298,240	
				112		2,298,240
			....			
31/08	HD000054	31/08	Chi phí tiền cơm nhân công T8/23- hđ 054 (31/08/2023) - Công ty Tân Sihai	154	43,212,000	
				1331	3,456,960	
				331		46,668,960
			...			
05/10	UNC2310/003	05/10	Thanh toán tiền mua dầu T9/23 - Công ty Hoa Phượng	331	29,035,800	
				112		29,035,800
			...			
			Cộng số phát sinh		**58,298,368,786**	**58,298,368,786**

Hải Phòng,Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.22. Trích sổ cái TK 331 năm 2023

Đơn vị: Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S03b-DNN
Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

SỔ CÁI
Năm 2023
Tên tài khoản Phải trả người bán
Số hiệu 331

Đơn vị tính : Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			**165,369,156**
			Số phát sinh trong năm			
			...			
08/08	UNC2308/005	08/08	Thanh toán nợ tiền cơm - Công ty Tân Sihai - NH Viettin	112	35,000,000	
			...			
30/08	UNC2308/012	30/08	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm - hđ 996 (29/08/2023)- Cty Minh Hòa	112	2,298,240	
31/08	HĐ000054	31/08	Chi phí tiền cơm nhân công T8/23- hđ 054 (31/08/2023) - Công ty Tân Sihai	154		43,212,000
				1331		3,456,960
			...			
05/10	UNC2310/003	05/10	Thanh toán tiền mua dầu - T9/2023 - Công ty Hoa	112	29,035,800	
			...			
			Cộng số phát sinh		**5,135,628,095**	**5,212,095,791**
			Số dư cuối kỳ			**241,836,852**

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.23. Sổ chi tiết thanh toán với người bán – Công ty TNHH TM&DV Tân Shihai.

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S12-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN
Năm 2023
Tài khoản: 331 - Phải trả người bán
Đối tượng: Công ty TNHH TM&DV Tân Shihai

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					**38,880,500**
			...					
08/08/2023	UNC2308/005	08/08/2023	Thanh toán nợ tiền cơm T7/23 - hđ 37 (31/07/2023) Công ty Tân Sihai - NH Viettin	112	35,000,000			36,626,500
			...					
31/08/2023	HĐ000054	31/08/2023	Chi phí tiền cơm nhân công T8/23- hđ 054 (31/08/2023) - Công ty Tân Sihai	154		43,212,000		59,850,000
				1331		3,456,960		63,306,960
			...					
			Cộng số phát sinh		**528,280,000**	**520,865,400**		
			Số dư cuối kỳ					**31,465,900**

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.24. Sổ chi tiết thanh toán với người bán – Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hòa.

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S12-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN
Năm 2023
Tài khoản: 331 - Phải trả người bán
Đối tượng: Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ Minh Hòa

ĐVT: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
			...					
13/03/2023	HĐ00000256	13/08/2023	Chi phí mua văn phòng phẩm - Cty Minh Hòa - hđ 256 (13/03/2023)	642		2,290,000		2,290,000
				1331		183,200		2,473,200
			...					
30/08/2023	UNC2308/012	30/08/2023	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm - Công ty Minh Hòa - hđ 996 (29/08/23)	112	2,298,240			0
			...					
			Cộng số phát sinh		**6,749,800**	**6,749,800**		
			Số dư cuối kỳ					

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

Biểu 2.25. Trích bảng tổng hợp thanh toán với người bán năm 2023

Đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát
Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
TK 331 - Phải trả người bán
Năm 2023

ĐVT: đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	...	...	...	...	...	...	...
9	Công ty TNHH TM&DV Tân Shihai		38,880,500	528,280,000	520,865,400		31,465,900
10	Công ty CP sản xuất TM&DV Minh Hòa		0	6,749,800	6,749,800		0
11	Công ty TNHH TM Hoa Phượng		28,240,080	406,824,320	410,880,960		32,296,720
	...	...	...	...	...	...	...
Tổng cộng			**165,369,156**	**5,135,628,095**	**5,212,095,791**		**241,836,852**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT.

3.1. Đánh giá về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Trong công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát có những ưu điểm đã đạt được song vẫn còn tồn tại nhược điểm cần phải khắc phục. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán với người mua và người bán của công ty là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán ngày càng hiệu quả hơn nữa.

3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, mọi công việc kế toán đều tập trung tại phòng kế toán của doanh nghiệp, thuận lợi cho việc quản lý, giám sát, theo dõi tình hình, tránh tình trạng thất lạc các chứng từ cũng như sai sót trong quá trình công tác kế toán.

Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên tạo thuận lợi cho việc kiểm tra đối chiếu số liệu với các bộ phận có liên quan một cách chính xác. Giúp cho việc lập báo cáo tài chính được thuận lợi, cũng như công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

- Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng theo hình thức sổ "Nhật ký chung", đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật kỷ chung, các số cải và số chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Công ty đã có bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính:

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc, công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho người quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và đưa ra các hoạch định chiến lược cho công ty.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kế quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua nói riêng, công ty vẫn còn tồn tại những mặt thiếu sót nhất định, cần được hoàn thiện để đem lại kết quả tốt hơn.

+ Thứ nhất: Về công tác theo dõi, thu hồi nợ và việc áp dụng các chính sách nhằm tăng cường công tác thu hồi nợ.

Công ty bán hàng cho khách hàng có thời hạn thanh toán dài nhưng công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để thu tiền sớm trong khi công ty

thường xuyên ở tình trạng thiếu vốn phải huy động bên ngoài, làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

Bên cạnh đó, việc đối chiếu cộng nợ diến ra không thường xuyên. Chỉ khi nào cần thì công ty mới cho đối chiếu hoặc có khách hàng một năm Công ty mới tiến hành đối chiếu một lần. Vì vậy, việc đôn đốc thu hồi công nợ phải thu của công ty gặp nhiều khó khăn.

+ Thứ hai: Về công tác thanh toán cho người bán.

Có những khoản thanh toán với người bán mà công ty chưa trả đúng hạn, chậm trả đúng hạn, chậm trả. Do công ty chưa thu hồi kịp các khoản nợ dẫn đến việc chậm trả làm giảm uy tín của công ty với các đối tác.

+ Thứ ba: Về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tín cho phòng kế toán nhưng công tác kế toán của công ty chỉ sử dụng excel để làm việc. Việc sử dụng excel chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên tốn nhiều thời gian và đôi khi không tránh khỏi sai sót, sẽ mất rất nhiều thời gian để tìm ra những chỗ sai khi xảy ra lỗi.

3.2.Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại. Để đạt được mục tiêu đó Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng, phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng.

Nghiệp vụ thanh toán với người mua và người bán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình bán hàng. Các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó tại ra vốn cho doanh nghiệp phát

triển và góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc ghi chép, theo dõi các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác hạch toán kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp thông tin kế toán kịp thời và thật chính xác. Điều này rất quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến công ty. Đây là điều quan trọng, mấu chốt trong công tác quản lý nội bộ của công ty, cũng như ảnh hưởng đến các đối tượng bên ngoài có ảnh hưởng trực tiếp tới công ty như ngân hàng, nhà đầu tư.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kỳ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viện, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chi phí khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí lúc đó phương án mới được thực hiện

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán tài chính của Nhà nước, lấy các nghị định thông tư làm trọng tâm. Ngoài ra hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty tạo điều kiện tốt cho việc áp dụng kế toán.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã chỉ ra ở bên trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

3.2.3.1. Ý kiến thứ nhất : Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán.

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng nhằm thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

- Chiết khấu thanh toán là một trong những biện pháp giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, đẩy nhanh số lượng tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường đầy cạnh tranh thì đây là một yếu tố cần thiết cho sự tồn tại của công ty.

- Để áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trước hết công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Xác định mức chiết khấu thanh toán cho khách hàng dựa trên lãi suất tiền gửi ngân hàng mà công ty mở tài khoản, tỷ lệ chiết khấu nên chia thành nhiều mức căn cứ vào số ngày khách hàng thanh toán sớm.

- Tỷ lệ chiết khấu thanh toán cần đảm bảo nguyên tắc sau:

Lãi suất tiền gửi < tỷ lệ chiết khấu thanh toán < Lãi suất tiền vay

- Công ty mở tài khoản tại ngân hàng Vietinbank và Agribank, tài khoản giao dịch với khách hàng chủ yếu thông qua tài khoản Agribank với lãi suất tiền gửi 4,2%/năm, lãi suất tiền vay 6,4%/năm. Vì vậy tỷ lệ chiết khấu của công ty dành cho khách hàng như sau:

4,2%/năm< tỷ lệ chiết khấu thanh toán <6,4%/năm

- Khi khách hàng thanh toán nợ trước hạn, dựa vào số ngày thanh toán trước hạn, công ty xác định được mức tỷ lệ chiết khấu cho khách hàng:

+ Chiết khấu 0,45%/ tháng đối với những khoản nợ mà khách hàng thanh toán trước 15 ngày.

+ Chiết khấu 0,5%/ tháng đối với những khoản nợ mà khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày.

- Tài khoản sử dụng: 635 – Chi phí tài chính

- Phương pháp hạch toán

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635: Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 – Trừ vào công nợ phải thu

Có TK 111 – Thanh toán bằng tiền mặt

Có TK 112 – Thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ trước hạn, làm tăng vòng quay của vốn, công ty có thể có vốn sử dụng trước mà không phải đi vay của ngân hàng. Bên cạnh đó, đều này cũng hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Ví dụ: Ngày 31/08/2023, hóa đơn của công ty về cung cấp dịch vụ nhân công tháng 8/2023 cho Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú với giá trị đã bao gồm thuế GTGT 8% là 389.696.600, chưa thu tiền.

Theo hợp đồng kinh kế được ký kết giữa 2 công ty thì thời hạn thanh toán là trong vòng 15 ngày. Giả sử Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú thanh toán ngay tiền khi nhận được hóa đơn và được Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát cho hưởng chiết khấu thanh toán với mức như trên thì số tiền chiết khấu thanh toán được tính như sau: ***(389.696.600x 0,45% x 15)/30 = 876.817 đồng***.

Số tiền chiết khấu này được trừ vào tiền hàng trước khi thanh toán, khi đó kế toán sẽ định khoản:

Nợ TK 635: 876.817

Có TK 131: 876.817

3.2.3.2. Ý kiến thứ hai: Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ.

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán.

Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn động vốn, cũng như lên kế hoạch đế thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Biểu 2.26: Mẫu biên bản xác nhận công nợ.

Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, ngày .....tháng ... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng cung ứng lao động đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày… tháng….năm …….. tại văn phòng Công ty ….., chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên mua): ……

- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Điện thoại: Fax:
- Đại diện: Chức vụ:

Bên B (Bên bán): **Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát**

- Mã số thuế: 0201778368
- Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số TK: 2121201003554- Agribank – Chi nhánh Dương Kinh - Hải Phòng
- Đại diện: Phạm Thị Thúy Hằng Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày …. tháng….. năm……. Cụ thể như sau:

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Công nợ đầu kỳ					
Số phát sinh trong kỳ					
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

Kết luận: Tính đến hết ngày.. tháng …. năm…… bên A còn nợ Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát số tiền là**:**

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Biểu 2.27: Biên bản xác nhận công nợ với Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú.

Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 31 *tháng 08 năm 2023*

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng cung ứng lao động đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2023 tại văn phòng Công ty CP Sản xuất kinh doanh nhựa An Phú, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên mua): **Công ty CP Sản xuất kinh doanh nhựa An Phú**

- Mã số thuế: 0200655282
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp đường 355, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 02253580228
- Đại diện: Nguyễn Văn Nam Chức vụ: Giám đốc

Bên B (Bên bán): **Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát**

- Mã số thuế: 0201778368
- Địa chỉ: Thôn Phác Xuyên (tại nhà bà Phạm Thị Lan), Xã Bạch Đằng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số TK: 2121201003554- Agribank – Chi nhánh Dương Kinh - Hải Phòng
- Đại diện: Phạm Thị Thúy Hằng Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày 31 tháng 08 năm 2023 cụ thể như sau:

TT		**Diễn giải**	**Số tiền**	**Ghi chú**
SH	NT			
		Số tiền nợ tính đến 01/08/2023	***220.125.830***	
		Số phát sinh tăng trong tháng 08	***378.696.800***	
HD30	31/08/2023	Dịch vụ cung cấp nhân công thời vụ tháng 08/2023	378.696.600	

		…		
		Số đã trả trong tháng 08	***250.000.000***	
		…		
		Số còn phải thu đến 31/08/2023	***348.822.630***	

Kết luận: Tính đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2023 , Công ty CP sản xuất kinh doanh nhựa An Phú (bên A) còn nợ Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát số tiền là**: *348.822.630 đồng.*** *(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi tám triệu tám trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi đồng).*

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

3.2.3.3. Ý kiến thứ ba : Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

Tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Phần mềm kế toán là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tỉnh dùng để xử lý tự động các thông tin trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép lưu trữ, tỉnh toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng các nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của nhà nước

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình chi tiết, nó liên quan đến các quy định luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuể... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với pháp luật. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệpcần làm là nhập dữ liệu và in ra.

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán có những ưu điểm sau:

- Ít tốn thời gian: đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tỉnh phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- Chính xác: chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống.

Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- Lập báo cáo: Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra bảo cáo chỉ trong vài giây, đây là một bước cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thẻ xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng.

- Công nợ: Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chỉ dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tỉnh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dòi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng Excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, MISA, ITSOFT, BRAVO... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho tổ chức kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau: Phần mềm kế toán Misa, Phần mềm kế toán Fast,..

Phần mềm kế toán Misa

Phần mềm kế toán Misa là phần mềm kế toán dành cho mọi doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: hợp đồng, ngân sách, quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, kho, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, thuế, giá thành. Phần mềm kế toán Misa phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: xây lắp, sản xuất, dịch vụ, thương mại.

- Ưu điểm

+ Giao diện đơn giản, dễ dàng sử dụng;

+ Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ kế toán cho hầu khắp các lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất,

+ Kiểm tra, đối chiếu chứng từ, sổ sách, kết chuyển lãi lỗ, lập BCTC tự động sau khoảng 5 phút;

+ Tiết kiệm thời gian xử lý công việc, độ chính xác cao: Giảm đến 80% thời gian, 90% sai sót so với làm kế toán theo phương pháp thông thường;

+ Cập nhật đầy đủ, nhanh chóng, thường xuyên các quy định mới của pháp luật, các biểu mẫu thay đổi (nếu có);

+ Khả năng bảo mật thông tin cao.

- Nhược điểm

+ Phần mềm kế toán của Misa đòi hỏi máy tính cài đặt phải có cấu hình máy tương đối cao, đảm bảo chương trình của phần mềm chạy mượt;

+ Thưởng bảo trì hoặc nâng cấp hệ thống, do đó đôi khi xảy ra tình trạng lỗi hoặc chậm;

+ Các báo cáo khi kết xuất ra file excel không được sắp xếp theo đúng thứ tự như trước đó, đây là một nhược điểm gây tốn công sức và thời gian cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

Giao diện làm việc của phần mềm kế toán Misa

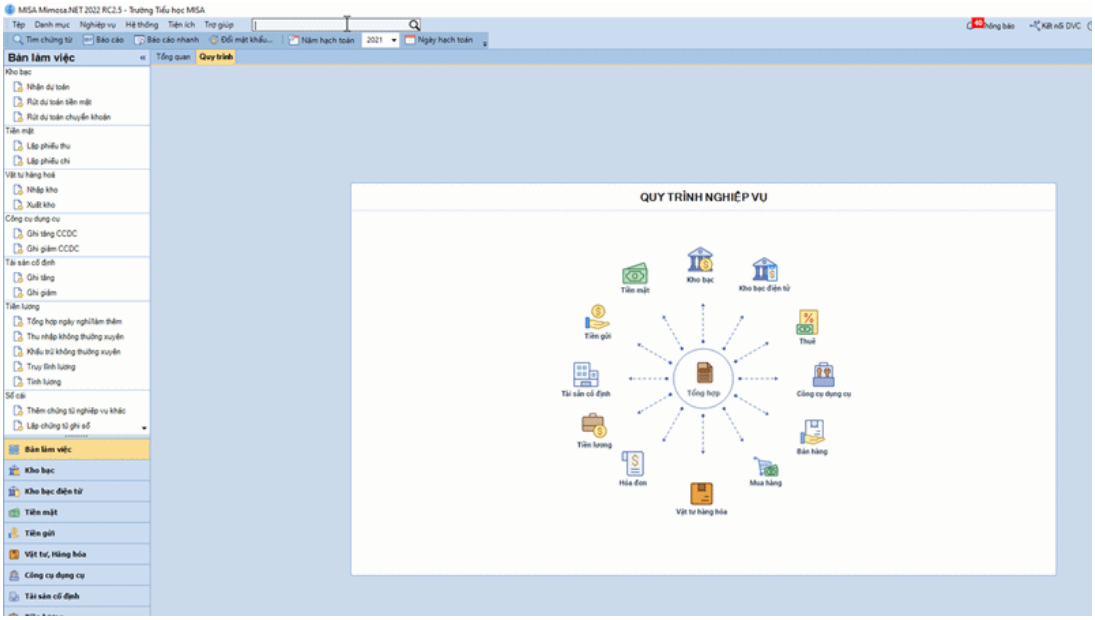

Phần mềm kế toán Fast

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn điển hình là các doanh nghiệp lớn phải cần báo cáo về việc quản lý, hay các doanh nghiệp xây dựng.

- Ưu điểm

+ Đầy đủ nghiệp vụ đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của từng loại hình doanh nghiệp

+ Báo cáo quản trị đa dạng, công nghệ tiên tiến

+ Tốc độ truy xuất nhanh, nhiều tính năng, tiện ích vượt trội

+ Cho phép quản lý số liệu liên năm. Người sử dụng có thể lên các báo cáo công nợ, các báo cáo liên quan đến các hợp đồng, công trình xây dựng... của nhiều năm mà không phải in riêng từng năm rồi sau đó ghép các báo cáo lại với nhau.

- Nhược điểm

+ Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đảng kể).

+ Do tính năng đa dạng nên người dùng đôi khi sẽ không biết các tính năng của chúng.

+ Người sử dụng không tối ưu được tính năng của phần mềm Fast.

Giao diện làm việc của phần mềm kế toán Fast:

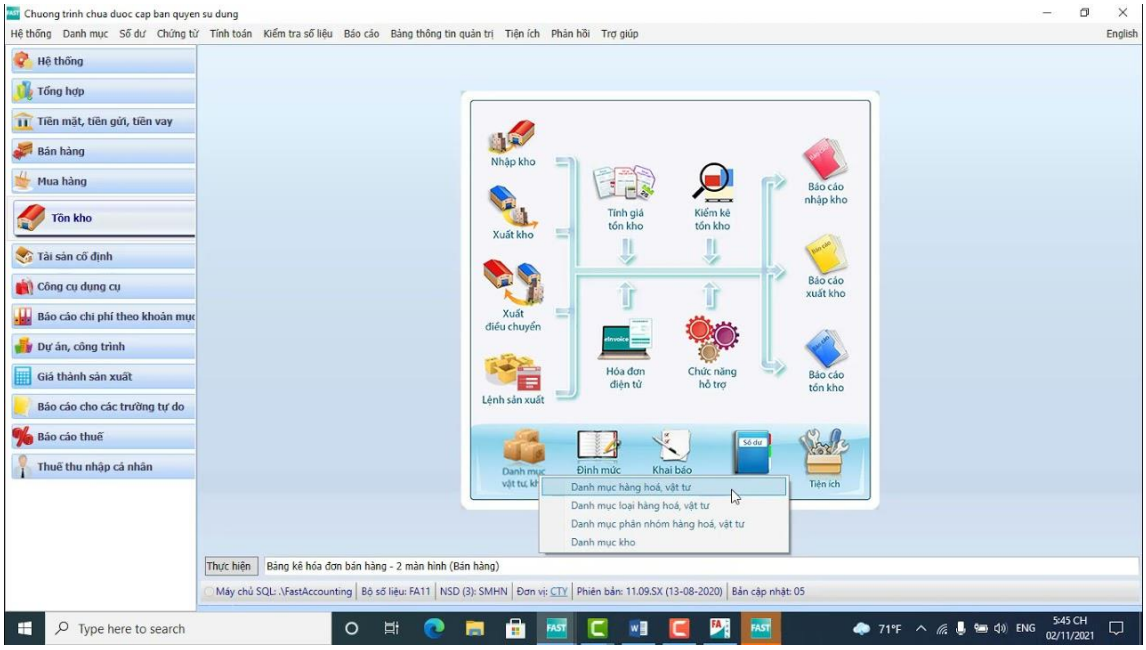

Theo em, công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật cao đảm bảo dữ liệu. Ngoài ra, hiện nay phần mềm MISA còn tích hợp quản lý hóa đơn đầu ra và đầu vào giúp giảm tải khối lượng công việc của kế toán, giúp cho việc kê khai hóa đơn không bị bỏ xót.

KẾT LUẬN

Đề tài " Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát" đã giải quyết được những vấn đề sau:

- Về mặt lý luận:

+ Hệ thống hóa được những lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán của các doanh nghiệp theo TT số 133/201/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về mặt thực tiễn:

+ Đã phản ánh thực tế công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

+ Đã đánh giá những ưu khuyết điểm chủ yếu trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại Công ty.

+ Đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát.

- ❖ Công ty nên áp dụng mức chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm.
- ❖ Công ty nên đối chiếu công nợ định kỳ.
- ❖ Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

Do thời gian có hạn và kinh nghiệm thực tế của em còn hạn chế, rất mong nhận được sự chỉ bảo của thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

2. *Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp (2013),* NXB Học viện tài chính.

3. Công ty TNHH đầu tư sản xuất dịch vụ và thương mại Tín Phát (2023), *Tài liệu sổ sách, Báo cáo tài chính*.